TÒA ÁN NHÂN DÂN
H UYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG

Bản án số 17/2019/DS-ST
Ngày 28/6/2019
Về việc "Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN

Với Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hiếu Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chế Thị Hồng Cẩm.
2. Ông Hồ Văn Dũng .

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Oanh Đa Ra – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện dân sự đã thụ lý số 80/2019/TLST-DS ngày 17/4/2018, về việc "*Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXX-DS, ngày 24/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2019/QĐST-DS, ngày 11/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Âu Thị Thùy Tr, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn T, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;

Bị đơn: 1. Ông Đặng Văn Ph, sinh năm 1979;

2. Bà Phạm Thị S, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ 10, ấp A, xã T1, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

(Nguyên đơn có mặt, vắng mặt bị đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 6/4/2019 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Âu Thị Thùy Tr trình bày: Vào ngày 9/03/2019 vợ chồng ông Ph, bà S có đến nhà bà Tr vay số tiền là 160.000.000 đồng (một trăm sáu chục triệu đồng), với lãi suất vay thỏa thuận là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày để trả nợ ngân hàng, hẹn đến ngày 9/04/2019 trả đủ vốn nhưng kể từ ngày vay cho đến nay thì vợ chồng ông Ph, bà S chưa trả số tiền nào. Mặc dù nhiều lần đã nhắc nhở vợ chồng ông Ph chỉ hứa hẹn mà

không thực hiện. Nay yêu cầu vợ chồng ông Ph, bà S cùng có trách nhiệm trả số tiền vốn là 160.000.000 đồng và lãi suất từ ngày vay 9/03/2019 cho đến ngày kết thúc vụ kiện.

Về phía bị đơn vợ chồng ông Đặng Văn Ph, bà Phạm Thị S trong quá trình tố tụng thì Tòa án đã nhiều lần triệu tập đến Toà án, để tham gia tố tụng và đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Ph, bà S đều nhận văn bản tố tụng để xem có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Tr nhưng vẫn không có mặt. Qua việc tống đạt thủ tục tố tụng tại địa Ph được biết ông Ph, bà S có hộ khẩu thường trú tại tổ 10, ấp A, xã T, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang vẫn do địa Ph quản lý. Vì vậy Toà án đã tiến hành lập biên bản không hoà giải được và niêm yết các văn bản thủ tục tố tụng xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Âu Thị Thùy Tr làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Đặng Văn Ph, bà Phạm Thị S trả số tiền là 160.000.000 đồng, ông Ph, bà S có nơi cư trú tại: Tổ 10, ấp Tân An, xã Tân Tuyến, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, thời hiệu khởi kiện theo Điều 184, Điều 185, và xét xử trong trường hợp vắng mặt theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]Về nội dung: Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Âu Thị Thùy Tr với bị đơn ông Đặng Văn Ph, bà Phạm Thị S là thực tế đã xảy ra. Tại Tờ biên nhận cho vay tiền vào ngày 09/03/2019 có nội dung như sau: *"Tôi tên Phạm Thị S, sinh năm 1979, ông Đặng Văn Ph, sinh năm 1979 nhận có mượn tiền của bà Âu Thị Thùy Tr với số tiền là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu chục triệu đồng để sử dụng đáu hạn Ngân hàng trong dòng một tháng...."*. Cuối tờ biên nhận nợ do bà Phạm Thị S và ông Đặng Văn Ph cùng ký tên.

Trong quá trình tố tụng thì Tòa án đã nhiều lần ra văn bản tố tụng và tống đạt cho ông Đặng Văn Ph, bà Phạm Thị S để ghi nhận ý kiến, đối chiếu khoản nợ có nhận văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do cũng như không có văn bản hay ý kiến gì về việc nợ nên xem như hiện tại vẫn còn thiếu lại bà Âu Thị Thùy Tr số tiền là 160.000.000 đồng và lãi suất cho đến nay vẫn chưa trả.

Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa các bên được lập trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, được quy định tại các Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét thấy, hiện tại ông Đặng Văn Ph và bà Phạm Thị S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Âu Thị Thùy Tr nên cần buộc

ông Ph, bà S phải cùng có trách nhiệm trả số tiền vay là 160.000.000 đồng cho bà Tr ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về phần tiền lãi thì tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Âu Thị Thùy Tr yêu cầu ông Ph, bà S trả lãi suất tiền vay từ ngày ký biên nhận nợ là ngày 9/3/2019 cho đến ngày xét xử ngày 28/6/2019 theo quy định của pháp luật là có cơ sở, căn cứ vào khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự lãi suất là 20%/năm (tương ứng với 1,66%/tháng) tính như sau: Vay ngày 9/03/2019 đến ngày xét xử ngày 28/6/2019 là 3 tháng 19 ngày: Vay 160.000.000 đồng X 1,66%/tháng X 3 tháng 19 ngày = 9.650.000 đồng.

Tổng cộng vốn, lãi là: 160.000.000 đồng + 9.650.000 đồng = 169.650.000 đồng.

Ông Đặng Văn Phượng và bà Phạm Thị S phải trả số tiền tổng cộng vốn, lãi là 169.650.000 đồng cho bà Âu Thị Thùy Tr.

[3] Về án phí: Do phía bị đơn là ông Đặng Văn Ph, bà Phạm Thị S bị buộc trả nợ nên phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với số tiền là 169.650.000 đồng là 8.483.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng các Điều 463, khoản 1 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Âu Thị Thùy Tr.

1. Buộc ông Đặng Văn Ph và bà Phạm Thị S cùng có trách nhiệm trả cho bà Âu Thị Thùy Tr số tiền là 169.650.000 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

+ Ông Đặng Văn Ph và bà Phạm Thị S phải chịu chung số tiền là 8.483.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

+ Bà Âu Thị Thùy Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền 4.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo phiếu thu số TU/2016/0011863 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức

lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án tại trụ sở nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang.
- VKSND H. Tri Tôn.
- THADS H.Tri Tôn.
- Các đương sự (để thi hành).
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hiếu Trung